

Số: 223 /TB-UBND

Lợi Bác, ngày 24 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

**Để thực hiện hạng mục “Bồi thường GPMB mở rộng khai trường sản xuất
giai đoạn III” thuộc giai đoạn II của dự án “Mở rộng nâng
công suất mỏ than Na Dương”**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định của số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 561/TTg-NN ngày 29/7/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lộc Bình tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho cấp xã;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 6252528602, chúng nhận lần đầu 25/06/2013; Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01 ngày 05/08/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về việc Thông qua Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2026; điều chỉnh Danh mục các dự án phải thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn quy định về phân cấp trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và quy định trình tự, thủ tục hành chính quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

Căn cứ các Quyết định số 0246/QĐ-HĐTV, ngày 05/10/2018; Quyết định

số 39/QĐ-HĐQT ngày 09/03/2023 và Quyết định số 181/QĐ-HĐQT ngày 13/05/2025 của Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP, về việc phê duyệt và điều chỉnh Phương án BT GPMB mở rộng khai trường sản xuất Giai đoạn III, thuộc Dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương.

Căn cứ Tờ trình số 113/TTr-PKT ngày 24/7/2026 của phòng Kinh tế về việc đính chính một số nội dung tại Tờ trình số 106/TTr-PKT ngày 17/7/2026

Căn cứ tiến độ sử dụng đất để thực hiện hạng mục “Bồi thường GPMB mở rộng khai trường sản xuất giai đoạn III” thuộc giai đoạn II, của dự án “Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương”.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 106/TTr-KT ngày 17/07/2026.

Ủy ban nhân dân xã Lợi Bác, tỉnh Lạng Sơn thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của hộ gia đình: Ông Hoàng Văn Giang

- Địa chỉ thường trú: Thôn Hợp Nhất, xã Lợi Bác, tỉnh Lạng Sơn.
- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi: **3.391,0 m²**
- Loại đất đang sử dụng: Đất các loại

(Có danh sách chi tiết các thửa đất kèm theo)

2. Lý do thu hồi đất: Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (thực hiện hạng mục “Bồi thường GPMB mở rộng khai trường sản xuất giai đoạn III” thuộc giai đoạn II, của dự án “Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương”.

3. Tiến độ thu hồi đất: Thực hiện theo tiến độ sử dụng đất của dự án.

4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

- Công tác đo đạc, kiểm đếm, thống kê đất đai và tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ bắt đầu thực hiện từ tháng 07/2026.

- Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có trách nhiệm phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Ủy ban nhân dân xã Lợi Bác: Gửi thông báo thu hồi đất đến người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có), đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Trường hợp không liên lạc được, không gửi được thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) thì thông báo trên một trong các báo hàng ngày của trung ương và cấp tỉnh trong 03 số liên tiếp và phát sóng trên đài phát thanh hoặc

truyền hình của trung ương và cấp tỉnh 03 lần trong 03 ngày liên tiếp; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải lên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Lợi Bác trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà không phải gửi thông báo thu hồi đất lại.

- Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, các cơ quan có liên quan và người có đất thu hồi thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; điều tra, xác định, thống kê đầy đủ các thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thu nhập từ việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thu hồi, nguyện vọng tái định cư, chuyển đổi nghề.

- Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) không phối hợp trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì Ủy ban nhân dân xã Lợi Bác chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lợi Bác và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận trong thực hiện. Kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) vẫn không phối hợp điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) có trách nhiệm thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, nếu không chấp hành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định.

5. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau khi thực hiện công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm. Thời gian thực hiện trong quý III-IV năm 2026.

6. Kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất: Thực hiện sau khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Thời gian thực hiện từ quý IV năm 2026./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND xã;
- Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Lộc Bình;
- Như mục 1;
- Công ty than Na Dương - VVMI;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Phòng Văn hóa xã (đưa tin);
- C, PCVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, PKT(BXM).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Quang Ngọc

DANH SÁCH CÁC THỪA ĐẤT BỊ THU HỒI

(Kèm theo Thông báo số 223 /TB-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Lợi Bắc)

Số TT	Theo bản đồ địa chính					Theo mảnh trích đo				Ghi chú
	Tờ Bản đồ cũ	Tờ Bản đồ Mới	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Mã hiệu thửa đất	Mảnh trích đo	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Mã hiệu thửa đất	
				3.391,0				3.391,0		
1	58	362	128	253,0	LUK	05-2019	128	253,0	LUK	
2	58	362	146	63,0	LUK	05-2019	146	63,0	LUK	
3	45	349	160	1.405,0	BHK	04-2019	160	1.405,0	BHK	
4	58	362	33	240,0	LUK	05-2019	33	240,0	LUK	
5	58	362	47	192,0	LUK	05-2019	47	192,0	LUK	
6	58	362	70	175,0	LUK	05-2019	70	175,0	LUK	
7	58	362	71	124,0	LUK	05-2019	71	124,0	LUK	
8	58	362	84	122,0	LUK	05-2019	84	122,0	LUK	
9	58	362	87	164,0	LUK	05-2019	87	164,0	LUK	
10	58	362	105	51,0	LUK	05-2019	105	51,0	LUK	
11	58	362	107	349,0	LUC	05-2019	107	349,0	LUC	
12	58	362	108	253,0	LUC	05-2019	108	253,0	LUC	

